

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN X – THÀNH PHỐ H

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và Khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và 110 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2015;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 244/2020/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Ông Hồ T, sinh năm 1983;
- Bà Nguyễn N, sinh năm 1986.

Cùng địa chỉ: Số 283/23A Tổ 37, Khu phố 3, Phường Đ, Quận X, Thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Quan hệ vợ chồng giữa ông Hồ T và bà Nguyễn N được xác lập vào năm 2012, có đăng ký kết hôn quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Hiện nay, ông Hồ T và bà Nguyễn N cùng đang cư trú tại Quận X, cùng có Đơn yêu cầu Tòa án nhân dân Quận X giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Do đó, căn cứ quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 và Khoản 2 Điều 29; Điều 35; Điều h, Khoản 2, Điều 39 Bộ Luật tố tụng Dân sự năm 2015, thì đây là loại việc dân sự yêu cầu về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận X.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Trong quá trình giải quyết việc dân sự, các đương sự thống nhất trình bày như sau:

Qua thời gian tìm hiểu được 04 (bốn) năm, cả hai tự nguyện tiến đến hôn nhân vào năm 2006, tổ chức lễ cưới nhưng đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường K, Quận X, Thành phố H theo Giấy chứng nhận kết hôn số 25, Quyền số 01/2006 cấp ngày 19 tháng 4 năm 2006.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 10 (mười) năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo cả hai trình bày là do kinh tế khó khăn, bất đồng quan điểm sống, chồng ham chơi & thiếu trách nhiệm với vợ con, vợ chồng đã nhiều lần ngồi lại nói chuyện với nhau nhưng vẫn không cải thiện được. Cả hai sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Do cuộc sống chung không có hạnh phúc nên cả hai cùng yêu cầu Tòa công nhận cho cả hai được thuận tình ly hôn..

Xét việc thuận tình ly hôn của các đương sự là không trái đạo đức xã hội, không vi phạm các quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[3] Về quan hệ con chung:

Ông Hồ T và bà Nguyễn N cùng xác nhận vợ chồng có một (01) con chung họ, tên: Hồ Thanh Tuấn (nam), sinh ngày 03 tháng 8 năm 2007. Các đương sự thỏa thuận:

Sau khi ly hôn, bà Nguyễn N là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên: Hồ Thanh Tuấn, không yêu cầu ông Hồ T cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Hồ T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con

Xét thỏa thuận trên của các đương sự về con chung là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nghĩ nên công nhận.

[4] Về quan hệ tài sản chung: Các đương sự xác nhận không có nên không xem xét giải quyết.

[5] Về quan hệ nợ chung: Các đương sự xác nhận không có nên không xem xét giải quyết.

[6] Về lệ phí việc dân sự: Các đương sự chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Hồ T và bà Nguyễn N thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận ký kết hôn số 25, Quyền số 01/2006 do Ủy ban nhân dân Phường K, Quận X, Thành phố H cấp ngày 19 tháng 4 năm 2006).

- Về con chung: vợ chồng có một (01) con chung họ, tên: Hồ Thanh Tuấn (nam), sinh ngày 03 tháng 8 năm 2007. Các đương sự thỏa thuận:

Sau khi ly hôn, bà Nguyễn N là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai con chung tên: Hồ Thanh Tuấn, không yêu cầu ông Hồ T cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Hồ T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Các đương sự tự khai không có.

- Về nợ chung: Các đương sự cam kết không có.

2. Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Ông Hồ T và bà Nguyễn N phải chịu là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số AA/2018/0032504 ngày 29/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận X, Thành phố H, ông Hồ T và bà Nguyễn N đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7;
- UBND phường Đ, Quận X, Thành phố H;
- Lưu hồ sơ vụ án. (Tk.Đức)

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phương Loan